PHỤ LỤC CHI TIẾT

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN VÀ DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN TRI TÔN

(Đính kèm Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Đtv: Triệu đồng.

TT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Quyết định số 5331A/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng (+); Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện			
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
I	**XÃ NÔNG THÔN MỚI**					**58.133**	**55.262**	**52.814**	**2.448**	**55.262**	**52.814**	**2.448**	**55.262**	**52.814**	**2.448**	**-0**		
I.1	**Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025**					**19.103**	**19.288**	**18.443**	**845**	**19.288**	**18.443**	**845**	**19.288**	**18.443**	**845**	**-0**		
I	**Xã Tân Tuyến**					**8.375**	**8.375**	**8.013**	**362**	**8.375**	**8.013**	**362**	**8.375**	**8.013**	**362**	**0**		
1	Cải tạo gờ bó vỉa đường tỉnh 943		1000m	2022-2024	QĐ số 7544/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	969	969	923	46	969	923	46	969	923	46	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh Ba thê mới		2340m	2022-2024	7545/QĐ-UBND ngay 29/11/2023	5.024	5.024	4.785	239	5.024	4.785	239	4.518	4.303	215	-506	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng kè, vỉa hè đường 943 (giáp ranh Thoại Sơn)		60 m	2023-2025	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	2.382	2.382	2.305	77	2.382	2.305	77	-	-	-	-2.382	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp mở rộng đường cặp kênh 10		650m	2023-2025									2.888	2.787	101	2.888	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
II	**Xã Lạc Quới**					**8.190**	**8.375**	**8.013**	**362**	**8.375**	**8.013**	**362**	**8.375**	**8.013**	**362**	**-0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường miễu ông Chín		600m	2022-2024	QĐ số 7548/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	840	840	800	40	840	800	40	774	737	37	-66	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp, mở rộng công viên Lạc Quới)		1336,53m2	2022-2024	QĐ số 5578A/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	315	315	300	15	315	300	15	315	300	15	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	thiếu 5 triệu
3	Nâng cấp, mở rộng bờ Tây kênh T5 (đoạn QL N1 đến tuyến dân cư)		300m	2022-2024	QĐ số 7550/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	638	638	608	30	638	608	30	546	520	26	-92	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường nối QLN1 đến đường bờ tây kênh T5 và Đặt cống tại đầu kênh T5 (tiểu vùng Tây T5)		900m	2023-2025	QĐ số 7551/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.365	1.365	1.300	65	1.365	1.300	65	1.189	1.132	57	-176	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp lộ GTNT đường nội đồng từ kênh T5 đến kênh 9 (tiểu vùng tây T5)		1000m	2023-2025	QĐ số 7552/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.050	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	933	889	44	-117	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp lộ GTNT đường bờ Đông kênh T6 + Bờ tây kênh T6 đoạn còn lại.		900m	2023-2025	QĐ số 7553/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.260	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	1.194	1.137	57	-66	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	Nâng cấp lộ GTNT đường kênh xã Võng		1000m	2023-2025	QĐ số 7554/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	878	878	836	42	878	836	42	821	782	39	-57	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	Cấp phối bờ đông kênh xã võng		1200m	2023-2025	QĐ số 7555/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	945	945	900	45	945	900	45	889	847	42	-56	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
9	Gia cố kè kênh xã Võng (cặp nhà bia tưởng niệm liệt sĩ)		100m	2023-2025	QĐ số 7556/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	315	315	300	15	315	300	15	300	286	14	-15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
10	Xây dựng hệ thống xử lý nước Trạm y tế xã Lạc Quới		3,84 m2	2023-2025	QĐ số 4279/QĐ-UBND 18/9/2023	584	769	769	-	769	769		508	497	11	-261	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
11	Bê tông xi măng đường kênh rõ rẽ đoạn 2		400m	2023-2025									906	886	20	906	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
III	**Xã Núi Tô**					**2.538**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**0**		
1	NC lộ GTNT đường số 1,2 Tô Trung		300m	2022-2024	QĐ số 7557/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	648	648	617	31	648	617	31	620	590	30	-28	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường vào sân đua bò		700m	2022-2024	QĐ số 7558/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.050	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	956	910	46	-94	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GTNT đường nhánh vào hồ Soài Chek (đoạn 360m)		360m	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	840	840	800	40	840	800	40	578	551	27	-262	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp mở rộng đường vành đai Tô Thuận số 5		240m	2023-2025									384	366	18	384	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
I.2	**Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí**					**15.294**	**12.606**	**12.055**	**552**	**12.606**	**12.055**	**551**	**12.607**	**12.055**	**552**	**0**		
I	**Xã Vĩnh Gia**					**3.301**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**0**		
1	NC lộ GTNT đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia		338	2022-2024	QĐ số 7784/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	769	634	604	30	634	604	30	726	691	35	92	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố, lắp đặt cống đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia		323	2022-2024	QĐ số 7561/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	323	323	308	15	323	308	15	331	316	15	8	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng Công viên văn hóa xã Vĩnh Gia		630	2023-2025	QĐ số 7562/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	630	630	600	30	630	600	30	473	450	23	-157	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Gia cố cấp phối đoạn đường đê bao Vĩnh Cầu (từ QL N1 đến ngã tư kênh T4 trung ương)		887	2023-2025	QĐ số 7563/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	887	887	845	42	887	845	42	822	783	39	-65	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Cải tạo mái che chợ Vĩnh Gia và sửa chữa hệ thống cống thoát nước khu vực chợ Vĩnh Gia		420	2023-2025	QĐ số 7564/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	420	420	400	20	420	400	20	334	318	16	-86	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Cải tạo, nạo vét kênh Lò Vôi		270	2023-2025	QĐ số 4394/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	272	257	257	-	257	257	-	257	257	-	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	Nâng cấp lộ GTNT đường vào trường TH điểm phụ Vĩnh Hòa		130m	2023-2025									208	199	9	208	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
II	**Xã Tà Đảnh**					**3.152**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường liên ấp Tân Thuận, Tân Thạnh		616m	2022-2024	QĐ số 7565/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	630	630	600	30	630	600	30	570	543	27	-60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Quyết định số 5331A/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 Uỷ ban nhân dân huyện Tri Tôn)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng (+); Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện			
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
2	Gia cố, cấp phối đường liên ấp Tân Trung		319m	2022-2024	QĐ số 7566/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	328	328	312	16	328	312	16	301	287	14	-27	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Gia cố lề đường từ cầu số 10 đến cầu 11		252 m	2023-2025	QĐ số 7567/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	887	887	845	42	887	845	42			-	-887	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Xây dựng kè, vĩ hè trước UBND xã Tà Đánh		1248m	2023-2025	QĐ số: 3881/QĐ-UBND ngày 06/09/2023	1.307	1.307	1.257	50	1.307	1.257	50	1.180	1.124	56	-127	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Xây dựng rãnh thoát nước từ cầu kênh Ranh đến cầu kênh An Cương		950m	2023-2025									1.101	1.060	41	1.101	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
III	**Xã Lương Phi**					**3.152**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**3.152**	**3.014**	**138**	**0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường lên miếu cửu phẩm		130m	2022-2024	QĐ số 7569/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	323	323	308	15	323	308	15	323	308	15	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT đường Lộ giữa An Nhơn - An Thành		350m	2022-2024	QĐ số 7570/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	634	634	604	30	634	604	30	634	604	30	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Thành		800m	2023-2025	QĐ số 7571/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.050	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Nhơn		700m	2023-2025	QĐ số 7572/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	887	887	845	42	887	845	42	887	845	42	-0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường cập Trường Mẫu Giáo Lương Phi		250 m	2023-2023	QĐ số 4395/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	258	257	257	-	257	257	-	257	257	-	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
IV	**Xã Lương An Trà**					**3.151**	**3.151**	**3.014**	**138**	**3.151**	**3.014**	**138**	**3.151**	**3.014**	**138**	**0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường dân sinh đoạn từ kênh ven lộ - chốt ông Hiện (cặp kênh Ninh Phước 2 (bờ Đông))		380m	2022-2024	QĐ số 7573/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	634	634	604	30	634	604	30	623	593	30	-11	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp đường vào Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng		196m	2022-2024	QĐ số 7574/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	323	323	308	15	323	308	15	273	260	13	-50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Tây tỉnh lộ 958)		430m	2023-2025	QĐ số 7575/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	630	630	600	30	630	600	30	592	564	28	-38	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Đông tỉnh lộ 958)		430m	2023-2025	QĐ số 7576/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	630	630	600	30	630	600	30	598	569	29	-32	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường từ cầu H7 - kinh sườn D (tuyến cặp kinh Mới nối dài)		427m	2023-2025	QĐ số 7577/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	677	677	645	32	677	645	32	677	645	32	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Cải tạo, nâng cấp đường phía sau UBND xã Lương An Trà		120m	2023-2025	QĐ số 4396/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	257	257	257	-	257	257	-	388	383	5	131	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
I.3	**Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025**					**23.736**	**23.368**	**22.316**	**1.052**	**23.368**	**22.316**	**1.052**	**23.368**	**22.316**	**1.052**	**-0**		
I	**Xã Lê Trì**					**2.538**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**0**		
1	Nâng cấp, mở rộng công viên Văn hóa xã		142m2	2022-2024	QĐ số 7578/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	525	525	500	25	525	500	25	525	500	25	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp vỉa hè trước cổng trường mẫu giáo và tiểu học		623m2	2022-2024	QĐ số 7579/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	333	333	317	16	333	317	16	333	317	16	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Núi Chội - Vồ Đá Đen		2330m	2022-2024	QĐ số 7580/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	840	840	800	40	840	800	40	840	800	40	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Hồ Núi dài 2 - Bến Suối Tranh		2097m	2022-2024	QĐ số 7581/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	840	840	800	40	840	800	40	840	800	40	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
II	**Xã Châu Lăng**		**03 CT**			**2.538**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	0		
1	NC lộ GTNT đường ấp An Lộc		300m	2022-2024	QĐ số 7582/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.155	1.155	1.100	55	1.155	1.100	55	1.155	1.100	55	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường ấp Cây Me		505m	2022-2024	QĐ số 7583/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.050	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương thoát lũ núi xã Châu Lăng		780m	2022-2024	QĐ số 7584/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	333	333	317	16	333	317	16	333	317	16	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
III	**Xã An Tức**					**2.538**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường ngõ xóm (Nhà bà Pòng)		331m	2022-2024	QĐ số 7585/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	788	788	750	38	788	750	38	562	535	27	-226	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo hệ thống nước thải khu dân cư ấp Ninh Thuận		163m	2022-2024	QĐ số 7586/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	735	735	700	35	735	700	35	533	508	25	-202	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GTNT đường Phum Chek Đây Prăm		660m	2022-2024	QĐ số 7587/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.015	1.015	967	48	1.015	967	48	991	944	47	-24	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	NC lộ giao thông nông thôn Sala Đom		200m	2023-2025									452	430	22	452	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
IV	**Xã Ô Lâm**					**2.690**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**2.538**	**2.417**	**121**	**0**		
1	Nạo vét, gia cố, làm cấp phối lộ GTNT TV Phước Long		990m	2022-2024	QĐ số 7588/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	677	525	500	25	525	500	25	620	590	30	95	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp sửa chữa nhà lồng chợ Ô Lâm		462 m2	2022-2024	QĐ số 7589/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	473	473	450	23	473	450	23	429	409	20	-44	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương khu vực chợ Ô Lâm		3000m	2022-2024	QĐ số 7590/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	700	700	667	33	700	667	33	652	621	31	-48	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường khu vực chợ Ô Lâm		600m	2022-2024	QĐ số 7591/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	840	840	800	40	840	800	40	837	797	40	-3	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
V	**Xã Vĩnh Phước**					**13.432**	**13.217**	**12.649**	**568**	**13.217**	**12.649**	**568**	**13.217**	**12.649**	**568**	**0**		
1	Nâng cấp lộ GTNT bờ nam kênh VT 2 (Đoạn NVT5-NVT6)		899m	2022-2024	QĐ số 7592/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.260	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	1.199	1.142	57	-61	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh VT2 (NVT6-NVT7)		900m	2022-2024	QĐ số 7593/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	634	634	604	30	634	604	30	634	614	20	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Quyết định số 5331A/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 Uỷ ban nhân dân huyện Trí Tôn)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng (+); Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện			
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
3	Xây dựng cầu NVT 6		Bề rộng 3m	2022-2024	QĐ số 113/QĐ-UBND ngày 18/01/2023	656	355	338	17	656	625	31	576	549	27	221	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Xây dựng cầu NVT 8		Bề rộng 3m	2023-2025	QĐ số 4880/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	1.115	630	600	30	1.115	1.062	53	1.115	1.082	33	485	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT6-NVT7)		900m	2023-2025	QĐ số 4275/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	627	630	600	30	627	597	30	597	569	28	-33	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT7-T5)		1800m	2023-2025	QĐ số 4274/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.206	1.260	1.200	60	1.205	1.154	51	1.111	1.058	53	-149	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT11-T4 cũ)		900m	2023-2025	QĐ số 7598/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.108	1.260	1.200	60	1.108	1.055	53	1.016	968	48	-244	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT10-NVT11)		890m	2023-2025	QĐ số 7599/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.126	1.260	1.200	60	1.126	1.072	54	1.042	992	50	-218	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
9	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT9-NVT10)		899m	2023-2025	QĐ số 7600/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.237	1.260	1.200	60	1.237	1.178	59	1.155	1.100	55	-105	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
10	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (T5-NVT9)		900m	2023-2025	QĐ số 4885/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	1.149	1.260	1.200	60	1.149	1.094	55	1.124	1.070	54	-136	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
11	NC lộ GTNT từ kênh NVT6 (từ kênh Afiex đến kênh Quân khu)		800m	2023-2025	QĐ số 4879/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	1.175	1.260	1.200	60	1.175	1.124	51	1.090	1.038	52	-170	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
12	Nâng cấp lộ GTNT bờ nam kênh VT 2 từ NVT5-NVT6 (Đoạn còn lại)		900m	2023-2025	QĐ số 3884/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	860	868	827	41	860	819	41	762	726	36	-106	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
13	Xây dựng vỉa hè công viên Vĩnh Phước		181m	2023-2025	QĐ số 4398/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	600	600	600	-	600	600	-	-	-	-	-600	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
14	Nâng cấp mở rộng đường Ông Tà Nối Dài		1200m	2023-2025	QĐ số 4399/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	680	680	680	-	465	465	-	652	652		-28	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
15	Cầu Vĩnh Thành 3 (Nam Vĩnh Tế 6)			2023-2025									1.144	1.089	55	1.144	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	